

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc

2. Ông Võ Công Khanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Bùi Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Phạm Thị D có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Bùi Văn Đ sống chung với nhau vào năm 2019, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến khoảng tháng 01/2022 chúng tôi luôn có mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do chồng tôi không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, chỉ biết ăn chơi cờ bạc, tôi đã nhiều lần khuyên nên cố gắng lo làm ăn để cùng nhau lo cho con. Chẳng những chồng tôi không nghe mà còn làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị D khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Phạm Phú Q, sinh ngày 02/08/2020 (Hiện cháu đang sống với anh Đ). Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chị D khai: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị D khai: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Bị đơn anh Bùi Văn Đ đã nhận đầy đủ các thủ tục mà Tòa án đã tổng đạt như: Thông báo thụ lý số: 185/2022/TB-TLVA ngày 16/6/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 46/TB-TA ngày 25/7/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 14/TB-TA ngày 05/8/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 49/TB-TA ngày 05/8/2022; Thông báo số 14/2022/TB-TA ngày 18/8/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 16/TB-TA ngày 18/8/2022; Thông báo số: 14/2022/TB-TA ngày 18/8/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Bùi Văn Đ không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Phạm Thị D yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Đ, địa chỉ ấp U, xã P, huyện T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Phạm Thị D có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện sống chung với nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Chị D khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Phạm Phú Q, sinh ngày 02/8/2020, trong thời gian sống ly thân cháu Q sống với chị D. Đến tháng 4/2022 anh Đ bắt cháu Q về sống với anh cho đến nay mặc dù chị D nhiều lần yêu cầu bắt cháu lại nhưng anh Đ không cho. Tại phiên tòa hôm nay chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung vì cháu Q còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Xét yêu cầu chị D là có căn cứ chấp nhận. Vì: Hiện tại chị D buôn bán tạp hóa, thu nhập ổn định (khoảng từ 09 đến 10 triệu đồng/tháng) đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa hiện cháu Q dưới 36 tháng tuổi được giao cho Mẹ trực tiếp nuôi và chị có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Q sống với Đ. Nhưng hiện cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều khoản 3 Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Phạm Thị D đối với anh Bùi Văn Đ là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Phạm Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Phú Q, sinh ngày 02/8/2020 cho chị Phạm Thị D được nuôi dưỡng (Hiện cháu Q sống với anh Đ). Anh Bùi Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị D không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí :

Chị Phạm Thị D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013101, quyền số 0263 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đường sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn